

**CHI NHÁNH PHÁT ĐIỆN DẦU KHÍ
NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN THÁI BÌNH 2**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2480 /NMĐTĐB2-KTATMT

Hưng Yên, ngày 13 tháng 10 năm 2025

V/v cung cấp báo giá vật tư tiêu hao phục vụ
BDSC thường xuyên tháng 10&11 Tổ máy
1&2 (Đợt 4)-NMNĐ Thái Bình 2

Kính gửi: Các Nhà cung cấp

Chi nhánh Phát điện Dầu khí/Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 đang có nhu cầu triển khai mua sắm vật tư tiêu hao phục vụ BDSC thường xuyên tháng 10&11 Tổ máy 1&2 (Đợt 4)-NMNĐ Thái Bình 2. Được biết Quý Công ty là đơn vị có năng lực, kinh nghiệm trong việc cung cấp vật tư/thiết bị cho các nhà máy nhiệt điện, đề nghị Quý Công ty quan tâm, xem xét và cung cấp báo giá cho hàng hóa nói trên với nội dung như sau:

- Phạm vi công việc:
 - ✓ Danh mục hàng hóa như đính kèm;
 - ✓ Hàng hóa mới 100%, sản xuất từ năm 2024 trở về đây, bảo hành tối thiểu 12 tháng.
- Tiến độ cung cấp: Do Nhà cung cấp đề xuất nhưng không quá 30 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng.
- Địa điểm giao hàng: Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, Xã Đông Thái Ninh, Tỉnh Hưng Yên.
- Hiệu lực báo giá: Tối thiểu 60 ngày kể từ ngày báo giá.
- Thời gian gửi báo giá: Không muộn hơn 9h00 ngày 22/10/2025.
- Báo giá được ký tên, đóng dấu bởi Người đại diện đủ thẩm quyền của Công ty.
- Phương thức gửi báo giá: Gửi trực tiếp qua bưu điện theo địa chỉ tiếp nhận báo giá hoặc qua email, fax.
- Thông tin liên hệ:
 - ✓ Người nhận: Hà Duy Phú, Phòng KTATMT;
 - ✓ Địa chỉ: Xã Đông Thái Ninh, Tỉnh Hưng Yên;
 - ✓ Số điện thoại liên hệ: 0344616886; Email: phuhd@pvpgb.vn; hungbb@pvpgb.vn; vanthutb2@pvpgb.vn; nhanbaogia.hn@pvpgb.vn.

Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty.

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- CNPD DK (để b/c);
- Các PGĐ NM (e-copy);
- Phòng: TM (để t/h);
- Lưu: VT, KTATMT (H.D.P: b).

Đính kèm:

- Phạm vi công việc.

**TL. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PĐDK
GIÁM ĐỐC NMNĐ THÁI BÌNH 2**



Mai Văn Long

Xã Đông Thái Ninh, Tỉnh Hưng Yên
ĐT: 02273.721.515; Fax: 02273.721.678



**PHẠM VI CÔNG VIỆC GT2025-SCĐK-19 “MUA SẮM VẬT TƯ TIÊU HAO PHỤC VỤ BDSC THƯỜNG XUYỀN
THÁNG 10&11 TỔ MÁY 1&2 (ĐỢT 4)-NMNĐ THÁI BÌNH 2” NĂM 2025**

(Đính kèm Công văn số 2480 /NMĐTB2-KTATMT ngày 13 tháng 10 năm 2025)

STT	Danh mục vật tư	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Hãng sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng mua sắm	Ghi chú
97	Chíp tiện tam giác T16, R 0.2 , Hộp 10 cái			Hộp	5	
98	Chíp tiện tam giác T16, R 0.4, Hộp 10 cái			Hộp	5	
99	Mô hàn Tig WP26			Cái	5	
100	Chai khí CO2 dùng cho hàn MAG (chai 40 lít)			Chai	10	
101	Xe kéo tay 2 bánh X370C	Xe kéo tay 2 bánh X370C		cái	3	
102	Phôi thép tròn Inox 304, D34, cây dài 6M	D34x6000		cây	2	
103	Bộ giắc máy hàn nổi nhanh, đực cái 35-50, Đầu máy cos pha			Bộ	30	
104	Thép tròn C45 Φ25x6000			Cây	2	
105	Thép tròn C45 Φ35x6000			Cây	2	
106	Ổng lồng xả tro bay	Ổng lồng xả tro bay D470x2200L - Bước vòng thép sợi ø6:110-120mm(17 vòng/ống) - Nhiệt độ làm việc <= 200 độ C		Cái	3	
107	Ổng lồng ngoài	KT: D660x2800L (mm) Vật liệu: Vải cotton + vải polyeste		Cái	2	
108	Wire rope (cáp thép)	D=6mm		Mét	100	
109	Cầu chì	FERRAZ SHAWMUT FR22AM69V6 điện áp: 690V;dòng điện định mức: 4A ; dòng cắt: 120kA; kích thước: 22x58 mm		Cái	15	
110	Bộ tiếp điểm	Schneider electric XEN-G1191		Bộ	2	
111	Bộ tiếp điểm	Schneider electric ZB2-BE102		Bộ	2	
112	Cánh quạt làm mát động cơ dạng xiết ốc	Kích thước lỗ trục 9mm - đường kính ngoài 105mm		Cái	3	
113	Cánh quạt làm mát động cơ dạng xiết ốc	Kích thước lỗ trục 11mm - đường kính ngoài 105mm		Cái	3	
114	Cánh quạt làm mát động cơ dạng xiết ốc	Kích thước lỗ trục 14mm - đường kính ngoài 144mm		Cái	3	
115	Cánh quạt làm mát động cơ dạng xiết ốc	Kích thước lỗ trục 16mm - đường kính ngoài 116mm		Cái	3	
116	Cánh quạt làm mát động cơ dạng xiết ốc	Kích thước lỗ trục 16mm - đường kính ngoài 144mm		Cái	3	



STT	Danh mục vật tư	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Hãng sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng mua sắm	Ghi chú
117	Cánh quạt làm mát động cơ dạng xiết ốc	Kích thước lỗ trục 18mm - đường kính ngoài 160mm		Cái	3	
118	Cánh quạt làm mát động cơ dạng xiết ốc	Kích thước lỗ trục 19mm - đường kính ngoài 116mm		Cái	3	
119	Cánh quạt làm mát động cơ dạng xiết ốc	Kích thước lỗ trục 22mm - đường kính ngoài 160mm		Cái	3	
120	Cánh quạt làm mát động cơ dạng xiết ốc	Kích thước lỗ trục 22mm - đường kính ngoài 178mm		Cái	3	
121	Cánh quạt làm mát động cơ dạng xiết ốc	Kích thước lỗ trục 25mm - đường kính ngoài 178mm		Cái	3	
122	Cánh quạt làm mát động cơ dạng xiết ốc	Kích thước lỗ trục 25mm - đường kính ngoài 189mm		Cái	3	
123	Cánh quạt làm mát động cơ dạng xiết ốc	Kích thước lỗ trục 35mm - đường kính ngoài 276mm		Cái	3	
124	Cánh quạt làm mát động cơ dạng xiết ốc	Kích thước lỗ trục 45mm - đường kính ngoài 310mm		Cái	3	
125	Cánh quạt làm mát động cơ	Y2-250-2 (đường kính cánh 260mm; đường kính trục 63mm; chiều cao trục 58mm)		Cái	3	
126	Cánh quạt làm mát động cơ	Y250-2 (đường kính cánh 300mm; đường kính trục 68mm)		Cái	3	
127	Cánh quạt làm mát động cơ	Y250-4.6.8 (đường kính cánh 360mm; đường kính trục 68mm)		Cái	3	
128	Cánh quạt làm mát động cơ	Y132-4.6.8 (đường kính cánh 215mm; đường kính ngoài cánh 165mm; đường kính trục 38mm)		Cái	3	
129	Cánh quạt làm mát động cơ	Y2-132-4.6.8 (đường kính ngoài cánh 195mm; đường kính trục 38mm)		Cái	3	
130	Cánh quạt làm mát động cơ	Y2-132-2 (đường kính ngoài 180mm; đường kính trục 38mm)		Cái	3	
131	Cánh quạt làm mát động cơ	Y2-200-4.6.8 (đường kính ngoài 300mm; đường kính trục 58mm)		Cái	3	
132	Cánh quạt làm mát động cơ	Y200-2 (đường kính ngoài 235mm; đường kính cánh 275mm; đường kính trục 58mm)		Cái	3	
133	Cánh quạt làm mát động cơ	Y112-4.6.8 (đường kính ngoài 175mm; đường kính trục 28mm)		Cái	3	
134	Cánh quạt làm mát động cơ	Y2-80-2.4.6 (đường kính ngoài 95mm; đường kính trục 19mm)		Cái	3	



STT	Danh mục vật tư	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Hãng sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng mua sắm	Ghi chú
135	Cánh quạt làm mát động cơ	Y2-90-2 (đường kính ngoài 130mm; đường kính trục 24mm)		Cái	3	
136	Cánh quạt làm mát động cơ	Y2-90-4.6.8 (đường kính ngoài 130mm; đường kính trục 24mm)		Cái	3	
137	Cánh quạt làm mát động cơ	Y90-4.6.8 (đường kính cánh 145mm; đường kính ngoài 114mm; đường kính trục 24mm)		Cái	3	
138	Cánh quạt làm mát động cơ	Y160-4.6.8 (đường kính cánh 250mm; đường kính trục 43mm)		Cái	3	
139	Vòng đệm vành sóng lắp vòng bi	Đệm sóng D22 Kích thước: 16*21*0.3mm		Cái	20	
140	Vòng đệm vành sóng lắp vòng bi	Đệm sóng D26 Kích thước: 19*25*0.3mm		Cái	20	
141	Vòng đệm vành sóng lắp vòng bi	Đệm sóng D28 Kích thước: 21*27*0.3mm		Cái	20	
142	Vòng đệm vành sóng lắp vòng bi	Đệm sóng D30 Kích thước: 23*29*0.3mm		Cái	20	
143	Vòng đệm vành sóng lắp vòng bi	Đệm sóng D32 Kích thước: 25*31*0.3mm		Cái	20	
144	Vòng đệm vành sóng lắp vòng bi	Đệm sóng D35 Kích thước: 27*34*0.5mm		Cái	20	
145	Vòng đệm vành sóng lắp vòng bi	Đệm sóng D40 Kích thước: 31*39*0.5mm		Cái	20	
146	Vòng đệm vành sóng lắp vòng bi	Đệm sóng D42 Kích thước: 34*41*0.5mm		Cái	20	
147	Vòng đệm vành sóng lắp vòng bi	Đệm sóng D47 Kích thước: 39*46*0.5mm		Cái	20	
148	Vòng đệm vành sóng lắp vòng bi	Đệm sóng D52 Kích thước: 41*51*0.5mm		Cái	20	
149	Vòng đệm vành sóng lắp vòng bi	Đệm sóng D62 Kích thước: 51*61*0.5mm		Cái	20	
150	Vòng đệm vành sóng lắp vòng bi	Đệm sóng D72 Kích thước: 60*70*0.5mm		Cái	20	
151	Vòng đệm vành sóng lắp vòng bi	Đệm sóng D80 Kích thước: 71*79*0.6mm		Cái	20	
152	Vòng đệm vành sóng lắp vòng bi	Đệm sóng D90 Kích thước: 79*88*0.6mm		Cái	20	
153	Vòng đệm vành sóng lắp vòng bi	Đệm sóng D100 Kích thước: 88*98*0.6mm		Cái	20	



STT	Danh mục vật tư	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Hãng sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng mua sắm	Ghi chú
154	Vòng đệm vênh sóng lắp vòng bi	Đệm sóng D110 Kích thước: 80*108*0.6mm		Cái	20	
155	Vòng đệm vênh sóng lắp vòng bi	Đệm sóng D120 Kích thước: 108*117*0.6mm		Cái	20	
156	Vòng đệm vênh sóng lắp vòng bi	Đệm sóng D130 Kích thước: 110*129*0.8mm		Cái	20	
157	Vòng đệm vênh sóng lắp vòng bi	Đệm sóng D140 Kích thước: 120*140*0.9mm		Cái	20	
158	Vòng phe gài lỗ trục	Hộp vòng phe gài ngoài Inox 420 DIN471 Size từ D4-D35 Dùng cho trục có đường kính: 3-35mm Thương hiệu: MS-PRO		Hộp	2	
159	Vòng phe gài lỗ trục	Hộp vòng phe gài trong Inox 420 DIN471 Size từ D8-D35 Dùng cho trục có đường kính: 8-35mm Thương hiệu: MS-PRO		Hộp	2	
160	Vòng phe gài lỗ trục	Hộp Vòng Phe Gài Trục Thép 65Mn DIN471 370 Chi Tiết 18 Size Từ D3-D35 Dùng cho trục có đường kính: 3-35mm Số lượng: 370 chi tiết		Hộp	2	
161	Vòng phe gài lỗ trục	Hộp Vòng Phe Gài Lỗ Thép 65Mn DIN472 370 Chi Tiết 18 Size Từ D8-D35 Dùng cho trục có đường kính: 8-35mm Số lượng: 370 chi tiết		Hộp	2	
162	Square O-ring OD 190× 7.1× 9 mm(ODxWxH)			Cái	12	
163	Dây Curoa	SPA2150		Sợi	14	
164	Dây Curoa	A61		Sợi	6	
165	Dây Curoa	SPA 1250LW		Sợi	8	
166	Dây Curoa	SPC4750 PB		Sợi	12	
167	Dây Curoa	Super Star C - 112		Sợi	12	
168	Dây Curoa	Super Star C - 80		Sợi	6	
169	Dây Curoa	SPB 1400LW		Sợi	12	
170	Dây Curoa	XPC - 3200		Sợi	36	
171	Dây Curoa	C125		Sợi	18	
172	Dây Curoa	SPC 5200		Sợi	12	



STT	Danh mục vật tư	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Hãng sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng mua sắm	Ghi chú
173	Dây Curoa	5VX2120		Sợi	6	
174	Dây Curoa	5V-1700		Sợi	12	
175	Dây Curoa	5V-1800		Sợi	12	
176	Dây Curoa	SPB 1800LW 5V - 710		Sợi	12	
177	Đầu nối súng hàn tig Hàn WP-26			Cái	40	
178	Dao phay ngón Size 16			Cái	5	
179	Dao phay ngón Size 18			Cái	5	
180	Mũi khoan tâm hai đầu D6			Cái	5	
181	Bát phay D80 AP1604 BAP400R-80-25.4-6T			Cái	1	
182	Tấm Kính Hàn Trắng 50x108x3mm Chống Bụi Lắp Vào Mo Hàn			Cái	20	
183	Bộ dụng cụ đánh bóng xylanh doa số 03 (51-177mm)			Bộ	10	
184	Bộ dụng cụ đánh bóng xylanh doa số 02 (32-89mm)			Bộ	10	
185	Mỡ loctite lb N-1000 chịu nhiệt (1 Kg/Hộp)			Hộp	3	

